TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HS-ST
Ngày: 03-6-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Bé;

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Ngọc Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân V, sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Thuận; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; chổ ở: Khu phố S, phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Xuân T và bà Nguyễn Thái B; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 và 01 người con tên Lê Thị Quỳnh G, sinh năm 2005; anh, chị, em ruột 04 người kể cả bị cáo;

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/9/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2016.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 12/01/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 tại tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; chổ ở: Ấp S, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị Y, bị cáo có vợ tên Vũ Thị N, sinh năm 1986 và 01 người con tên Nguyễn Quang K, sinh năm 2018; anh, chị, em ruột gồm 03 người kể cả bị cáo;

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/01/2013 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng, ngày 08/11/2014 chấp hành xong trở về địa phương.

- Ngày 26/10/2016 bị Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 12/01/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đỗ Út M, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu phố M, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/01/2020, Lê Xuân V mượn xe gắn máy biển số 59G1-755.04 của Lê Thị Phương T để đi mua ma túy về sử dụng. Khi V đi đến khu vực cầu kênh thuộc ấp 10, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp Nguyễn Văn H đang đi bộ từ nhà đi mua ma túy về để sử dụng. V rủ H hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung thì H đồng ý, V đưa cho H 120.000 đồng rồi chở H đi qua cầu kênh thì gặp người thanh niên không rõ lai lịch bán ma túy cho H và V với giá 300.000 đồng.

Sau khi mua ma túy thì V chở H tìm chổ để sử dụng, khi đến đường giao thông nông thôn thuộc ấp 10, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra, H dùng tay phải ném gói ma túy vừa mua xuống đường thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Theo Kết luận giám định số 194/KLGĐ-H ngày 20/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn H và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi bên trong có chứa chất bột màu trắng (kí hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3631gam, loại Heroine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 194/2020/Củ Chi, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

- 01 xe gắn máy biển số 59G1-755.04, số khung RLHJF4502DY-609231, số máy JF45E-0235512 (đã trả cho chủ sở hữu).

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 80.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Lê Xuân V

và Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo Lê Xuân V và Nguyễn Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3631gam, loại Heroine thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Xuân V và Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Xuân V là người rủ bị cáo Nguyễn Văn H hùn tiền mua ma túy nhưng số tiền mà bị cáo V hùn ít hơn so với bị cáo H và bị cáo H là người trực tiếp mua ma túy. Do đó, tính chất mức độ phạm tội của hai bị cáo là như nhau nên cần xử phạt hai bị cáo với mức án ngang nhau.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Xuân V và bị cáo Nguyễn Vănải mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân V và Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Vào ngày 12/01/2020 tại đường giao thông nông thôn thuộc ấp 10, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Lê Xuân V và Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3631gam, loại Heroine thì bị bắt quả tang. Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Xuân V và Nguyễn Văn H đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Đối với bị cáo Lê Xuân V:

Về nhân thân: Ngày 22/9/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2016.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H:

Về nhân thân: Ngày 07/01/2013 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng, ngày 08/11/2014 chấp hành xong trở về địa phương; ngày 26/10/2016 bị Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] *Đánh giá tính chất, mức độ tham gia, vai trò của các bị cáo:* Bị cáo Lê Xuân V là người rủ bị cáo Nguyễn Văn H hùn tiền mua ma túy nhưng số tiền mà bị cáo V hùn ít hơn so với bị cáo H và bị cáo H là người trực tiếp mua ma túy. Do đó, tính chất mức độ phạm tội của hai bị cáo là như nhau nên cần xử phạt hai bị cáo với mức án ngang nhau. Bị cáo Lê Xuân V và bị cáo Nguyễn Văn H đều có nhân thân xấu liên quan đến ma túy mà không sửa chữa khắc phục nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ tính răn đe các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 gói niêm phong mang số vụ 194/2020/Củ Chi có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy biển số: 59G1-755.04, số khung RLHJF4502DY-609231, số máy JF45E-0235512 đã trả cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 80.000 đồng là tiền riêng của bị cáo Nguyễn Văn H không liên quan đến việc phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với người thanh niên bán ma túy cho các bị cáo, hiện chưa xác minh được nhân thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra xử lý sau, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân V và bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2020.

- Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 194/2019/Củ Chi có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 80.000 (tám mươi ngàn) đồng.

Vật chứng trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số: 44/PNK ngày 10/3/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Lê Xuân V và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Thị Thanh Thà